**Tuần thứ: 30 TÊN CHỦ ĐỀ LỚN: NƯỚC -**

Thời gian thực hiện: số tuần: 03 tuần

Tên chủ đề nhánh 2: Mùa hè - mùa

Thời gian thực hiện: số tuần: 01 tuần

**TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Đón trẻ**  **-**  **Chơi**  **-**  **Thể dục sáng** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. Trò chuyện trao đổi về tình hình sức khoẻ.  - Xem tranh một số hoạt động của mùa hè, về thời tiết mùa hè.  **2. Thể dục sáng:**  **-** Hô hấp: Thổi nơ bay  - Tay 4: Đưa 2 tay ra phía trước - sau vỗ hai tay vào nhau, xoay tròn hai vai.  - Bụng 3: Nghiêng người sang trái, sang phải.  - Chân 2: Đứng, một chân nâng cao, gập gối  **3. Điểm danh.**  - Điểm danh.  - Dự báo thời tiết trong ngày. | - Trẻ thích đến lớp. Biết chào cô giáo và chào bố mẹ, biết cất đồ dùng đúng nơi quy định.  - Trẻ biết xem tranh ảnh, nhận biết một số hoạt động của mùa hè, về thời tiết mùa hè.  - Rèn kỹ năng quan sát nhận biết qua tranh ảnh.  - Giáo dục trẻ biết chăm sóc sức khỏe của bản thân khi thời tiết thay đổi.  - Biết chơi theo ý thích.  - Trẻ biết tập các động tác của bài tập theo cô trên nền nhạc.  - Rèn kỹ năng xếp hàng nhanh nhẹn, ngay ngắn, không nô đùa tro ng giờ học.  - Trẻ yêu thích tập thể dục thể thao, có ý thức trong khi tập bài tập.  - Biết dạ cô. Biết kiểm tra bạn. Biết thời tiết trong ngày. | - Kiểm tra các ngăn tủ để tư trang.  - Tranh ảnh về các hiện tượng tự nhiên.  - Sân tập sạch sẽ, gọn gàng.  - Đài, đĩa nhạc bài hát có nội dung chủ đề.  - Xắc xô.    - Sổ điểm danh. Bảng thời tiết. |

**HIỆN TƯỞNG TỰ NHIÊN**

Từ ngày 14/04/2025 đến ngày 02/05/2025

Mưa

Từ ngày 21/04/2025 đến ngày 25/04/2025

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Đón trẻ:**  **-** Cô ân cần nhẹ nhàng đón trẻ. Nhắc trẻ chào cô giáo, chào bố mẹ, cất đồ dùng vào đúng nơi quy định.  **-** Trao đổi với phụ huynh tình hình sức khoẻ của trẻ.  **-** Gợi ý cho trẻ chơi ở những góc chơi trẻ yêu thích.  **\* Trò chuyện:**  - Cô hướng dẫn trẻ về góc xem tranh ảnh, đồ chơi một số hoạt động của mùa hè, về thời tiết mùa hè.  - Các con đang học chủ đề gì?  - Các con thấy lớp mình có nhiều tranh về gì?  - Các con thấy đó là những hiện tượng gì?  - Mùa hè trường xuất hiện các cơn mưa rông, mưa to.  - Cô giáo dục trẻ biết bảo vệ cơ thể khi thời tiết thay đổi.  **2. Thể dục sáng*:***  **a. Khởi động:** Cho trẻ đi thành vòng tròn với các kiểu đi khác nhau: Đi thường, đi bằng mũi chân, gót chân, cúi khom lưng, chạy nhanh, chạy chậm và về 3 hàng ngang để tập bài tập thể dục.  **b. Trọng động: Bài tập phát triển chung.**  - Cô cho trẻ chuyển đội hình.  **-** Hô hấp: Thổi nơ bay  - Tay 4: Đưa 2 tay ra phía trước - sau vỗ hai tay vào nhau, xoay tròn hai vai.  - Bụng 3: Nghiêng người sang trái, sang phải.  - Chân 2: Đứng, một chân nâng cao, gập gối  **c. Hồi tĩnh**:  - Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh sân và về lớp.  **3. Điểm danh:**  **-** Cô gọi tên trẻ theo sổ điểm danh.  **-** Cô cho trẻ nhận xét và gắn biểu tượng thời tiết. | **-** Trẻ đến lớp chào cô, chào bố mẹ.  **-** Chơi theo ý thích ở các góc.  - Trẻ kể tên.  - Trẻ trả lời.  - Lắng nghe.  **-** Trẻ tập khởi động cùng cô.  **-**Trẻ tập các động tác nhịp nhàng cùng cô 4 lần x 4 nhịp.  - Trẻ đi nhẹ nhàng về lớp.  - Trẻ dạ cô.  - Trẻ lên gắn. |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Hoạt động góc** | **1. Góc đóng vai**:  - Gia đình, cửa hàng bách hoá, phòng khám.  **2. Góc xây dựng, lắp ghép**:  - Xây công viên, vườn hoa, bể bơi.  **3. Góc nghệ thuật**:  - Tô màu tranh đồ dùng trang phục của mùa hè, múa hát về chủ đề.  **4. Góc sách truyện**: Xem tranh về một số hoạt động trong mùa hè, làm sách tranh về mùa hè. Kể chuyện theo mô hình truyện.  **5. Góc thiên nhiên:**  **-** Chơi đong nước, đo dung tích. Chăm sóc vườn hoa của bé. | - Trẻ biết thể hiện các vai chơi. Trẻ biết được một số công việc của các vai chơi.  - Trẻ biết chơi theo nhóm và phối hợp các vai chơi trong nhóm. Trẻ biết thỏa thuận nhận vai chơi, thể hiện vai chơi.  - Biết dùng các nguyên vật liệu xây thành công viên cây xanh, vườn hoa, bể bơi.  - Rèn kỹ năng chơi trong nhóm.  - Trẻ biết tô màu tranh trang phục mùa hè, bầu trời ban ngày, ban đêm  - Trẻ biết đọc thơ múa hát về chủ đề.  - Trẻ biết tranh về một số hoạt động trong mùa hè, làm sách tranh về mùa hè. Kể chuyện theo mô hình truyện.  - Trẻ biết chăm sóc các loại hoa, biết chơi đong nước, đo dung tích. | - Một số đồ dùng đồ chơi. Bộ đồ nấu ăn, trang phục nấu ăn.  - Đồ chơi bán hàng.  - Bộ đồ xây dựng như: Gạch, hàng rào, ghế đá, cây xanh, hoa cỏ.  - Bút màu, giấy màu  - Tranh ảnh  - Các bài hát trong chủ đề.  - Sách tranh về các loại hoa.  - Kéo, giấy, tranh ảnh.  - Dụng cụ chăm sóc hoa, nước, ca, cốc. |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định - thỏa thuận trước khi chơi:**  - Cô cho hát bài "Cho tôi đi làm mưa với"  + Trò chuyện chủ đề: Các con vừa hát bài gì?  + Mưa giúp cây cối thế nào?  - Hôm nay con sẽ chơi ở góc nào?  - Chơi góc đóng vai con sẽ bán gì?  - Muốn cửa hàng đông khách con phải làm sao?  - Những ai muốn tham gia chơi cùng bạn ở góc đóng vai?  - Bạn nào muốn chơi ở góc xây dựng? Con sẽ xây gì?  - Muốn cho công viên cây xanh thật đẹp các con sẽ phải làm gì?  - Bạn nào muốn tham gia góc xây dựng với bạn nào?  - Còn góc nghệ thuật, hát múa các bài hát về chủ đề  - Ai muốn chơi góc nghệ thuật nào?  - Còn góc sách truyện, góc thiên nhiên các con sẽ chơi gì?  - Góc thiên nhiên chơi chăm sóc các loại cây.  - Trong khi chơi các con phải như thế nào?  - Giáo dục trẻ chơi đoàn kết.  **2. Quan sát hướng dẫn trẻ chơi:**  - Sau khi trẻ đã về góc chơi, cô đến các góc chơi hướng dẫn cho trẻ cách chơi và đặt các câu hỏi, hỏi trẻ:  **+** Con đang chơi trò chơi gì?  + Trong nhóm chơi của con có các bạn nào?  - Cô bao quát trẻ chơi, ưu tiên các góc phát triển trong ngày.  - Cho trẻ phát âm: Mưa bão, lũ lụt, hạn hán.  + Cô khuyến khích trẻ giao lưu giữa các nhóm chơi, không tranh giành đồ chơi của bạn.  **3. Nhận xét - kết thúc giờ chơi**  - Cô đi xem góc chơi nào chơi tốt hướng trẻ vào tham quan  + Cho trẻ tự nhận xét kết quả và sản phẩm chơi của nhóm bạn.  + Cô nhận xét giờ chơi, động viên trẻ cất đồ đồ chơi. | - Trẻ hát.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ lắng nghe cô giới thiệu góc chơi.  - Trẻ chọn góc chơi.  - Trả lời.  - Chơi cùng bạn.  - Trẻ về góc chơi.  - Trò chuyện cùng cô.  - Chơi cùng cô.  - Trẻ phát âm  - Thăm quan góc. Giới thiệu góc chơi.  - Nhận xét.  - Trẻ cất đồ chơi. |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Hoạt động ngoài trời** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Quan sát bầu trời, thời tiết mùa hè, lắng nghe âm thanh.  - Quan sát cây mít.  - Quan sát vườn hoa của bé.  **2. Trò chơi vận động:**  - Thi xem tổ nào nhanh.  - Trời nắng trời mưa.  - Bịt mắt bắt dê.  **3. Chơi tự chọn:**  - Vẽ mây, mưa theo ý thích trên sân, chăm sóc vườn rau, chơi đong nước lọ | - Trẻ biết được thời tiết mùa hè. Biết bầu trời trong ngày như thế nào. Trẻ nghe và nói được âm thanh phát ra trên sân trường.  - Trẻ biết tên cây mít, đặc điểm, ích lợi của cây. Trẻ biết chăm sóc, bảo vệ cây.  - Trẻ quan sát và biết tên các loại hoa, đặc điểm của hoa, công dụng và ích lợi của hoa đối với con người  - Giáo dục trẻ biết cách chăm sóc vườn rau, nhổ cỏ, bắt sâu.  **-** Biết chơi trò chơi đúng luật chơi và cách chơi. Biết cách chơi trò chơi dân gian  - Rèn cho trẻ linh hoạt, phát triển thể chất. Rèn tố nhất nhanh nhẹn cho trẻ.  - Trẻ biết dùng phấn vẽ theo ý thích, biết chăm sóc vườn rau, biết đong nước. | **-** Địa điểm cho trẻ quan sát.  - Cây mít.  **-** Hoa cúc, Hoa đồng tiền.  **-** Trò chơi vận động  **-** Chỗ chơi cho trẻ sạch sẽ an toàn.  **-** Phấn vẽ  - Đồ chơi cho trẻ hoạt động. |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Cô kiểm tra sức khoẻ, trang phục của trẻ.  - Các con thấy bầu trời hôm nay thế nào?  - Thời tiết như thế nào? Nóng hay lạnh không?  **-** Giáo dục:  **\* Quan sát cây mít.**  - Chúng mình cùng quan sát xem cô có gì đây?  - Cho trẻ quan sát cây mít.  - Hỏi trẻ cây có đặc điểm gì? Trồng cây để làm gì?  - Cho trẻ kể tên 1 số loại cây trồng để lấy quả.  - Giáo dục trẻ chăm sóc, bảo vệ cây.  **\* Quan sát vườn hoa của bé.**  - Cho trẻ quan sát vườn hoa.  - Hỏi trẻ trong vườn có những loại hoa gì?  - Hoa có đặc điểm gì? Muốn hoa đẹp phải làm gì?  - Giáo dục trẻ:  **2. Trò chơi vận động:**  **\* Trò chơi: Thi xem tổ nào nhanh.**  - Cách chơi: Cô chia lớp thành 3 tổ, nhiệm vụ của 3 tổ chạy lên phía trước nhặt một sản phẩm của nghề đêm về rổ đội mình, tổ nào nhặt được nhiều là đội chiến thắng.  **\* Trò chơi: Trời nắng trời mưa.**  - Cách chơi: Cô vẽ các vòng tròn trên san, số trẻ chơi nhiều hơn số vòng, trẻ vừa đi vừa hát bài trời nắng trời mưa, đến câu Mưa to…về thôi, các con nhanh chân chạy về chọn cho mình một chiếc vòng.  **\* Trò chơi: Bịt mắt bắt dê.**  **-**  Cách chơi: Chọn 1 người làm dê, 1 người bịt đuổi bắt, các con còn lại cầm tay nhau tạo vòng tròn, bạn làm dê vừa chạy vừa vỗ tay để bạn bịt mắt nghe theo tiếng vỗ tay đuổi bắt, bạn bịt mắt nghe và đuổi theo tiếng vỗ tay.  - Cô tổ chức cho trẻ chơi.  **3. Chơi tự chọn:**  - Cô chia nhóm, tổ chức cho trẻ vẽ mây, mưa theo ý thích trên sân, chăm sóc vườn rau, chơi đong nước lọ**.**  **-** Cô bao quát trẻ chơi. | - Trẻ khoẻ mạnh, gọn gàng.  - Trẻ trả lời  - Trẻ nghe.  **-** Trẻ quan sát  - Trẻ trả lời  - Trẻ quan sát và trò chuyện cùng cô.  **-** Trẻ lắng nghe  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ chơi.  **-** Trẻ chơi. |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Hoạt động ăn** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.  **2. Trong khi ăn:**  - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng trong bữa ăn.  - Cho trẻ vào bàn ăn trưa, ăn chiều.  **3. Sau khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa. Vệ sinh sau khi ăn. | - Trẻ biết rửa tay trước khi ăn cơm, biết và thực hành các bước rửa tay theo sự hướng dẫn của cô, hình thành kỹ năng và thói quen rửa tay cho trẻ.  - Trẻ ăn đúng giờ, biết mời cô mời các bạn ăn cơm, ăn ngon miệng, hết xuất của mình.Biết giữ gìn vệ sinh trong khi ăn, không làm cơm rơi vãi, không nói chuyện trong khi ăn, nhặt cơm rơi để vào đĩa...  - Trẻ biết cất bát, thìa, ghế vào đúng nơi quy định và đi vệ sinh sau khi ăn | - Khăn.  - Chậu.  - Xà phòng.  - Nước.  - Món ăn.  - Bát, đĩa.  - Rổ, khăn. |
| **Hoạt động ngủ** | **1. Trước khi ngủ:**  - Hướng trẻ lấy gối vào đúng chỗ.  - Cho trẻ đọc thơ "Giờ đi ngủ".  **2. Trong khi ngủ:**  - Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn giữ gìn trật tự.  **3. Sau khi ngủ:**  - Hướng trẻ cất đồ gọn gàng đúng quy định sau khi ngủ dậy. | - Trẻ có thói quen ngủ trưa, ngủ đúng giờ, ngủ sâu ngon giấc.  - Đảm bảo cho trẻ ngủ đủ giấc.  - Trẻ biết cất gọn đồ dùng cá nhân vào tủ theo quy định.  - Trẻ biết đi vệ sinh sau khi ngủ. | - Phòng ngủ sạch sẽ, thoáng.  - Chăn gối đủ cho trẻ.  - Tủ để chăn, gối. |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Trước khi ăn.**  - Cô hỏi trẻ:  - Trước khi ăn các con phải làm gì?  - Cho trẻ nhắc lại thao tác rửa tay, rửa mặt.  - Cô cho trẻ xếp hàng rửa tay.  - Cho trẻ rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt theo đúng thao tác.  - Cho trẻ ngồi vào bàn ăn.  - Cô bao quát và nhắc nhở trẻ.  **2. Trong khi ăn.**  - Cô cho trẻ vào bàn ăn, cô giới thiệu món ăn, giá trị dinh dưỡng trong bữa ăn.  - Cô giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh trong khi ăn: Không làm cơm rơi vãi, nếu cơm rơi thì nhặt để gọn gàng vào đĩa và lau tay vào khăn.  - Cô mời trẻ ăn.  - Cô bao quát trẻ ăn, cô động viên trẻ ăn hết xuất, quan tâm cháu ăn chậm  **3. Sau khi ăn.**  - Trẻ ăn xong cô cho trẻ đi lau miệng, uống nước, đi vệ sinh và vào phòng ngủ nằm ngay ngắn.  - Cô bao quát trẻ. | - Rửa tay, rửa mặt ạ**.**  - Trẻ nhắc lại thao tác rửa tay, rửa mặt.  - Trẻ rửa tay, rửa mặt.  - Trẻ ngồi vào bàn ăn.  - Trẻ nghe.  - Trẻ mời cô, mời các bạn.  -Trẻ đi lau miệng, uống nước và đi vệ sinh. |
| **1. Trước khi ngủ.**  - Cô cho trẻ đi lau miệng, đi vệ sinh và uống nước (Nếu trẻ khát).  - Cô cho trẻ vào phòng ngủ lấy gối và lên giường nằm.  - Cho trẻ đọc bài thơ: “Giờ đi ngủ”.  **2. Trong khi ngủ.**  - Cô bao quát trẻ ngủ.  - Cô chú ý đến những trẻ khó ngủ cô hát ru cho trẻ dễ ngủ.  **3. Sau khi trẻ ngủ dậy.**  - Cho trẻ cất đồ dùng cá nhân của mình vào tủ gọn gàng đúng quy định.  - Cho trẻ đi vệ sinh. | - Trẻ vệ sinh sạch sẽ.  - Trẻ nằm ngay ngắn.  - Trẻ đọc.  - Trẻ ngủ ngon giấc.  - Trẻ cất gọn đồ dùng cá nhân.  - Trẻ đi vệ sinh. |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Chơi**  **-**  **Hoạt động theo ý thích** | **1. Vận động sau ngủ dậy.**  - Vận động: Ồ sao bé không lắc.  - Ăn chiều.  **2. Ôn luyện**  - Ôn: Đập bóng xuống sàn và bắt bóng  - Ôn: Nhận biết các số điện thoại khẩn cấp  - Ôn: Bài học 5e: Máy hút bụi  *- Chơi di chuyển theo bàn tay, bàn chân*  - Ôn: *-* Vẽ cái diều *Chơi với màn hình thông minh.*  - Ôn: Đồng dao: Ông sao trên trời.  **3. Chơi tự do:**  - Chơi theo ý thích  - Chơi đồ chơi các góc, | - Giúp trẻ thoải mái và tỉnh táo sau khi ngủ dậy.  - Trẻ ăn hết xuất.  - Trẻ biết đập bóng xuống sàn và bắt bóng chính xác.  - Trẻ biết các số điện thoại khẩn cấp. - Trẻ biết làm máy hút bụi.- Trẻ biết di chuyển bàn chân bàn tay nhịp nhàng.- Trẻ hoàn thành sản phẩm buổi sáng.- Trẻ hiểu nội bài đồng dao và đọc thuộc bài đồng dao. - Trẻ chơi đoàn kết, có ý thức giữ gìn đồ dùng, đồ chơi. | - Nền nhạc.  - Qùa chiều.  - Bóng.  - Đồ dùng.  - Đồ dùng.  - Bàn chân, bàn tay.  - Màu sáp, bàn ghế.  - Bài đồng dao.  - Đồ chơi góc. |
| **Trảtrẻ** | **1. Nhận xét, nêu gương.**  - Nhận xét trong ngày.  - Nêu gương bé ngoan cuối ngày, tuần.  **2. Trả trẻ.**  - Chuẩn bị đồ dùng.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ trong ngày. | - Biết được các ưu nhược điểm của mình, của bạn trong ngày, trong tuần  - Phụ huynh nắm được tình hình của trẻ trong ngày | - Bé ngoan.  - Đồ dùng của trẻ.  - Dụng cụ vệ sinh |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Vận đông sau ngủ dậy**  - Cô cho trẻ đứng thành vòng tròn vận động nhẹ nhàng trên nền nhạc.  - Cho trẻ ăn bữa phụ chiều, động viên trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất.  **2. Ôn luyện**  - Ôn: Đập bóng xuống sàn và bắt bóng. Cô cho trẻ đứng thành 2 hàng đối diện lần lượt 2 bạn lên thực hiện.  - Ôn: Nhận biết các số điện thoại khẩn cấp.  + Hướng dẫn trẻ thực hiện theo yêu cầu của cô.  - Ôn: Bài học 5e: Máy hút bụi: Cô hướng dẫn trẻ thực hiện theo yêu cầu của cô.  + Cho trẻ chơi di chuyển bàn tay bàn chân.  - Ôn: Vẽ cái diều. *Chơi màn hình thông minh*  + Cô cho trẻ hoàn thành sản phẩm của buổi sáng.  + Chơi với màn hình thông minh  - Ôn đồng dao: Ông sao trên trời.  + Cô bao quát, giúp đỡ trẻ đọc đồng dao.  **3. Chơi tự do:**  - Cô cho trẻ hoạt động góc.  - Cô bao quát trẻ chơi.  - Hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi gọn gàng. | - Trẻ vận động nhẹ.  - Trẻ ăn chiều.  - Trẻ thực hiện.  - Trẻ thực hiện.  - Trẻ thực hiện.  - Trẻ chơi.  - Trẻ vẽ.  - Trẻ đọc đồng dao.  - Chơi theo ý thích ở góc. |
| **1. Nhận xét, nêu g­ương**  - Cho trẻ nhận xét nêu gương bạn ngoan trong ngày, trong tuần, cắm cờ  - Cô nhận xét, tuyên dương.  - Tặng phiếu bé ngoan cho trẻ.  **2. Trả trẻ**  - Chuẩn bị quần áo trẻ gọn gàng.  - Nhắc trẻ ngồi ngoan chờ bố mẹ đến đón.  - Trao đổi nhanh với phụ huynh những điều cần thiết.  - Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ, ông bà đến đón các con. | - Nhận xét nêu gương bé ngoan  - Trẻ chuẩn bị ra về. |

**B. HOẠT ĐỘNG HỌC**

*Thứ 2 ngày 21 tháng 04 năm 2025*

**Tên hoạt động: Thể dục:**

**Đập bóng xuống sàn và bắt bóng**

**Trò chơi vận động: Sức mạnh đồng đội**

**Hoạt động bổ trợ:**

Trò chuyện về chủ đề.

**I. Mục đích - yêu cầu:**

1. Kiến thức:

- Trẻ biết đập bóng xuống sàn và bắt bóng khi bóng nảy lên

- Trẻ thực hiện các động tác phát triển chung cùng cô đúng đều theo nhịp bài hát

- Trẻ biết luật chơi cách chơi trò chơi.

- Tăng cường tiếng Việt: Đập và bắt bóng

2. Kỹ năng:

- Rèn khả năng định hướng, phối hợp tay, mắt nhanh nhẹn cho trẻ

- Rèn sự nhanh nhẹn, khéo léo cho trẻ

3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ tính kiên trì, tập trung chú ý khi luyện tập.

**II. Chuẩn bị:**

1. Đồ dùng của giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng cho cô:

- Nhạc bài hát về chủ đề, bóng

- Sân rộng.

b. Đồ dùng cho trẻ:

- Trang phục gọn gàng.

- Bóng

2. Địa điểm tổ chức:

- Ngoài sân trường.

**III. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định:**  - Cô cùng trẻ chơi trò chơi: “Trời nắng, trời mưa’  + Vừa rồi các con đã được chơi trò chơi gì?  + Trong trò chơi nói về hiện tượng thời tiết gì nhỉ?  - Con đã nhìn thấy mưa chưa?  - Khi đi dưới trời nắng, trời mưa các con phải thế nào?  - Cô giáo dục trẻ: Khi đi dưới trời nắng hay trời mưa, các con phải đội mũ che ô, khi ra ngoài trời nhé.  - (Cho trẻ xếp hàng, kiểm tra sức khỏe của trẻ).  - Báo tin!!!Báo tin!!!  - Tin hôm nay có chương trình “Bé khỏe, bé ngoan” với 3 phần thi:  + Phần 1: Khởi động  + Phần2: Tài năng  + Phần 3: Về đích  Chúng mình muốn tham cùng cô không? Nào cô mời chúng mình cùng bước vào phần thi: Khởi động  **2. Tổ chức các hoạt động:**  **a. Hoạt động1**: **Khởi động**  - Cho trẻ khởi động bài: "Đoàn tàu nhỏ xíu” kết hợp các kiểu đi theo hiệu lệnh của cô: Kiễng gót chân, gót chân, khom lưng, chạy nhanh, chạy chậm, chạy về ba hàng ngang.  **b. Hoạt động 2: Trọng động:**  **\* Bài tập phát triển chung**  - Tập trên nền nhạc  - Tay 4: Đưa 2 tay ra phía trước - sau vỗ hai tay vào nhau, xoay tròn hai vai.  - Bụng 3: Nghiêng người sang trái, sang phải.  - Chân 2: Đứng, một chân nâng cao, gập gối.  - Cho trẻ thực hiện 4 lần x 4 nhịp.  - Cho trẻ chuyển hành 2 hàng dọc.  Tiếp theo đến phần thi: Tài năng  **\* Vận động cơ bản: Đập bóng xuống sàn và bắt bóng.**  - Cho trẻ quan sát bóng và hỏi trẻ con sẽ làm gì với những quả bóng này?  - Cô giới thiệu bài tập, dụng cụ tập.  - Cô tập mẫu lần 1: Không phân tích động tác.  - Cô tập mẫu lần 2: Phân tích động tác  + Tư thế chuẩn bị: Hai chân đúng rộng bằng vai, hai tay ôm bóng bằng lòng bàn tay, đua bóng ngang tầm mắt, đập bóng xuống sàn và bắt bóng khi bóng nảy lên, bắt khéo léo không để bóng rơi ra khỏi tay, sau đó về cuối hàng đứng.  - Lần 3: Cô mời 2-3 trẻ khá lên tập  - Hỏi trẻ cô vừa thực hiện vận động gì?  - Cho trẻ phát âm: Đập và bắt bóng  \* Trẻ thực hiện:  - Lần 1: Mời lần lượt từng trẻ ở hai hàng lên thực hiện  - Lần 2: Khuyến khích động viên trẻ thực hiện.  - Cô bao quát, hướng dẫn sửa sai cho trẻ.  - Lần 3: Cho trẻ thi đua giữa 2 tổ.  **\* Trò chơi vận động: Sức mạnh đồng đội**  - Cô giới thiệu trò chơi  - Cách chơi: Cô chia lớp mình thành 2 đội chơi, mỗi đội sẽ có số lượng bóng bay bằng số trẻ, 2 đội xếp thành hàng dọc đặt quả bóng vào giữa 2 người đi một vòng, đội nào làm rơi bóng đội đó sẽ thua cuộc.  - Luật chơi: Khi di chuyển không được dùng tay ôm bóng.  - Cô tổ chức cho trẻ chơi 1-2 lần  - Động viên trẻ kịp thời  **c. Hoạt động 3: Hồi tĩnh**  - Cô cùng trẻ đi nhẹ nhàng 1, 2 vòng quanh sân trường, bao quát trẻ.  **3. Kết thúc.**  **-** Cô hỏi trẻ tên bài học.  - Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh môi trường. | - Trẻ chơi.  - Trời nắng trời mưa.  - Trẻ kể.  - Trẻ nêu ý của mình.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ khởi động  - Tập bài tập phát triển chung cùng cô.  - Trẻ chuyển đội hình  - Trẻ trả lời.  - Nghe cô giới thiệu.  - Quan sát cô tập mẫu.  - Trẻ nghe cô giảng giải cách thực hiện vận động.  **-** Trẻ lên thực hiện mẫu.  - Trẻ trả lời  **-** Trẻ phát âm.  - Trẻ thực hiện.  - Trẻ thi đua theo tổ.  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ chơi.  - Trẻ đi nhẹ nhàng.  - Trẻ trả lời.  - Lắng nghe. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** (*Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kỹ năng của trẻ):*

- Trẻ đến lớp có sức khỏe ổn định.

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động trong ngày.

- Đa số trẻ đạt được kiến thức, kĩ năng đề ra.

- Hoạt động học: Trẻ thực hiện vận động rất tốt.

*Thứ 3 ngày 22 tháng 04 năm 2025*

**Tên hoạt động:** **Làm quen với với toánT Tên hoạt động: Làm quen với toán:**

**Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày. Nhận biết các số điện thoại khẩn cấp**

**Hoạt động bổ trợ:**

+ Hát, trò chuyện về chủ đề.

**I. Mục đích - yêu cầu:**

1. Kiến thức

- Trẻ hiểu ý nghĩa của các con số trong toán học được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày như các số điện thoại khẩn cấp của xe cảnh sát, xe cứu hỏa, xe cứu thương: 113, 114, 115.

2. Kỹ năng

- Rèn trẻ khả năng quan sát, nhận biết, phân biệt.

- Kỹ năng sắp xếp, tư duy, phán đoán, tưởng tượng, kỹ năng ghi nhớ có chủ định.

3. Thái độ

- Giáo dục trẻ biết sử dụng các con số đúng lúc, đúng số, đúng thời điểm.

**II. Chuẩn bị**

1. Đồ dùng cho giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng của cô:

- Thẻ số từ 0-5, tranh (Xe cứu thương, xe chữa cháy, xe cảnh sát).

- Máy tính, các slide hình ảnh trình chiếu. Bảng to.

- Bài hát: Em tập lái ô tô, đoàn tàu nhỏ xíu, chúc mừng sinh nhật.

b. Đồ dùng của trẻ:

- Mỗi trẻ một rổ đồ dùng gồm các thẻ số từ 0 đến 5.

- Thẻ các số điện thoại 113, 114, 115 đủ số lượng trẻ. Bảng cho trẻ.

2. Địa điểm tổ chức: Tổ chức hoạt động trong lớp học.

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định:**  - Cho trẻ hát “Cho tôi đi làm mưa với”  - Các con vừa hát bài hát nói về gì?  - Mưa là hiện tượng tự nhiên thường có mùa nào?  - Cô giáo dục trẻ chú ý bảo vệ sức khỏe khi thời tiết thay đổi.  - Giờ học hôm nay cô con mình cùng nhau tìm hiểu về ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày. Nhận biết các số điện thoại khẩn cấp.  **2. Tổ chức các hoạt động:**  **a. Hoạt động 1: Ôn số từ 1-5**  - Các con nhìn xem trong rổ có những gì đây?  - Trò chơi: Xếp số còn thiếu.  + Ở trên bảng các con có dãy số từ 1-5. Trong dãy số đó còn thiếu 1 vài số, nhiệm vụ của các con là phải thêm số để hoàn thành dãy số theo thứ tự từ 1-5.  - Cô quan sát, nhận xét, động viên, khen ngợi trẻ.  - Cô cho trẻ cất thẻ số vào rổ.  **b. Hoạt động 2: Ý nghĩa của các con số**  - Khi các con số đứng riêng lẻ thì thể hiện số lượng tương ứng nhưng khi chúng ghép lại với nhau thì sẽ có số lượng lớn hơn và mang ý nghĩa khác hơn khi chúng đứng một mình. Để biết các con số có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống cô con mình cùng tìm hiểu nhé.  - Cô kể câu chuyện có tên là “Chuyện của bé Linh”  ***\* Ngày sinh nhật, số điện thoại***  - Hôm nay là ngày sinh nhật của Bé Linh, nên Linh được mẹ cho đi chơi ở công viên.  - Các con có biết ngày sinh nhật là ngày gì không?  - Con sinh nhật vào ngày nào?  - Cô thấy có rất nhiều bạn nhớ ngày sinh nhật của mình đấy!  - Khi đang đi trên đường bé Linh thấy có một bạn không tìm thấy mẹ đang đứng khóc một mình.  - Bé Linh hỏi: Nhà em ở đâu để chị đưa em về?  - Nếu là con con sẽ nói với bé Linh như thế nào để tìm được mẹ? Lớp mình bạn nào nhớ số điện thoại của bố mẹ? Cho trẻ lên nói số điện thoại của bố (Mẹ).  + GD: Khi bị lạc ngoài việc nhớ địa chỉ nhà thì các con phải nhớ số điện thoại của bố mẹ, để nhờ người gọi điện thoại cho bố mẹ đến đón mình về nhé.  ***\* Số cảnh sát (113)***  - Trên đường đi bạn Linh lại nhìn thấy có 1 người bịt mặt đang giằng co 1 em bé với mẹ của em ấy bạn Linh nghi là em bé sắp bị bắt cóc. Nếu là các con, các con sẽ làm như thế nào?  - Vậy số điện thoại của các chú là bao nhiêu? Số 113 gồm mấy chữ số? Đó là những số nào?  - Cho trẻ đọc theo các hình thức: Tổ, nhóm, cá nhân.  - Cho trẻ xếp và đọc số.  - Vậy khi nào các con được gọi chú cảnh sát?  - Giáo dục trẻ.  ***\* Số cứu hỏa (114)***  - Trên đường về nhà, Linh thấy nhà bác Minh bị cháy mọi người đang hốt hoảng dập lửa. Linh vội hỏi mẹ mượn điện thoại. Theo con Linh sẽ gọi điện cho ai?  - Số điện thoại cứu hỏa là bao nhiêu? (2-3 trẻ)  - Số cứu hỏa gồm có mấy chữ số?  - Cho trẻ đọc theo các hình thức: Tổ, nhóm, cá nhân  - Các con hãy xếp số cứu hỏa 114 ra bảng nào.  ***\* Số cấp cứu (115)***  - Trong đám cháy có 1 người bị thương, theo các con bạn Linh sẽ làm như thế nào để giúp bác? Phải gọi cho xe gì? Vậy số điện thoại cứu thương là bao nhiêu?  - Cho 1 trẻ lên thao tác trên bảng.  - Bạn xếp đúng chưa? Số 115 gồm mấy chữ số?  - Cho trẻ đọc theo các hình thức  - Các con hãy xếp số 115 ra bảng nào.  + Cô khái quát lại.  ***\* Cho trẻ thực hành***  - Cho trẻ tự xếp số và nói ý nghĩa các con số đó.  **c. Hoạt động 3: Luyện tập.**  ***- Trò chơi 1: Thi xem ai nhanh.***  ***- Trò chơi 2: Về đúng bến.***  **3. Kết thúc**  - Hỏi trẻ tên hoạt động. | - Trẻ hát.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ kể    - Trẻ lắng nghe        - Rổ, thẻ số.          - Trẻ thực hiện.      - Trẻ lắng nghe.            - Trẻ lắng nghe.    - Ngày sinh của mình.  - 2-3 trẻ nói.          - Đọc địa chỉ, số điện thoại.  - 2-3 trẻ nói  - Trẻ lắng nghe.            - Báo cảnh sát.  - 113 ạ.  - Gồm 3 chữ số.  - Trẻ đọc.  - Trẻ thực hiện.        - Trẻ lắng nghe.    - Gọi xe cứu hỏa.  - 114 ạ.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ đọc.  - Trẻ thực hiện.  - Trẻ lắng nghe.   - Gọi xe cứu thương.  - 115 ạ.  - Trẻ thao tác.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ đọc.  - Trẻ thực hiện.  - Trẻ lắng nghe.     - Trẻ thực hiện.    - Trẻ lắng nghe    - Trẻ lắng nghe |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** (*Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kỹ năng của trẻ):*

- Trẻ đi học tham gia nhiệt tình vào các hoạt động trong ngày.

- Trẻ có sức khỏe ổn định.

- Đa số trẻ đạt được kiến thức, kĩ năng đề ra.

- Hoạt động góc: Một số bạn đôi lúc còn chạy nhảy khi chơi ở các góc.

*Thứ 4 ngày 23 tháng 04 năm 2025*

**Tên hoạt động: Khám phá khoa học:**

**Bài học 5e: Máy hút bụi**

**Hoạt động bổ trợ:** Hát, trò chuyện về chủ đề.

### I. Mục đích - yêu cầu:

1. Kiến thức:

- Trẻ biết được 1 số đặc điểm cấu tạo của máy hút bụi và biết chiếc máy hút bụi có chức năng hút sạch bụi bẩn, giúp nhà cửa, vật dụng trở lên sạch sẽ.

- Tăng cường tiếng việt: Khoá vòi nước.

2. Kỹ năng:

- Rèn cho trẻ kỹ năng tập trung, chú ý và ghi nhớ có chủ định.

- Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình cho trẻ.

3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ biết yêu quý và giữ gìn sản phẩm mình làm ra.

- Có ý thức bảo vệ môi trường.

**II. Chuẩn bị:**

1. Đồ dùng của giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng của cô:

- Cốc nhựa có nắp, Ống hút to; Hộp pin (pin đã được lắp trong hộp pin); Mô tơ; Cánh quạt; Băng dính 2 mặt; Hạt xốp nhỏ; Kéo.

b. Đồ dùng của trẻ:

**-** Cốc nhựa có nắp, Ống hút to; Hộp pin (pin đã được lắp trong hộp pin); Mô tơ; Cánh quạt; Băng dính 2 mặt; Hạt xốp nhỏ; Kéo.

2. Địa điểm tổ chức:Tổ chức hoạt động trong lớp học.

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **E1: Gắn kết.**  - Cho trẻ hát bài hát “Bé quét nhà”.  + Em bé trong video trên đã làm gì giúp mẹ?  + Bé Xuân Mai đã quét nhà bằng gì các con nhỉ?  - Bé Xuân Mai đã giúp mẹ quét nhà bằng chổi rơm vàng, vậy ngoài việc giúp mẹ quét nhà bằng chổi rơm vàng thì các con có muốn chế tạo ra chiếc máy hút bụi giúp mẹ việc nhà không? Ngày hôm nay cô sẽ hướng dẫn cả lớp chúng mình làm một chiếc máy hút bụi.  **E2: Khám phá máy hút bụi:**  - Cô đưa chiếc mày hút bụi mini và hỏi: Đây là gì?  - Cho trẻ phát âm: Máy hút bụi  + Cấu tạo của máy hút bụi? (Chỉ vào từng bộ phận…đây là gì?, dùng làm gì?....)  + Chức năng của máy hút bụi là gì các con?  + Tại sao máy lại hút được bụi? Làm thế nào để máy hoạt động? Vậy để làm nên chiếc mày hút ta cần những nguyên liệu gì?  + Tác dụng của từng nguyên liệu là gì?  + Cốc dùng để làm gì? Động cơ có vai trò gì?  + Cách quạt, hộp pin, ống mút…để làm gì?  + Vậy ta có thể dùng nguyên liệu gì thay thế cho nó nhỉ? (VD: Ta có thể dùng nguyên liệu gì thay cho chiếc cốc nhựa?)  + Tạo sao con lại chọn nguyên liệu đó?  + Con dự đoán xem điều gì sẽ xảy ta khi cô bật công tắc? Sao con lại dự đoán như vậy?  + Điều gì đang xảy ra?  - Cô tóm ý.  **E3: Giải thích:**  **a. Hoạt động 1: Các bước thực hiện:**  Bước 1: Nguyên liệu đã được chuẩn bị.  + Đáy của cốc nhựa đã được đục những lọ nhỏ.  + Nắp của cốc nhựa đã được đục 1 lỗ phía trên.  + Ống hút đã được cắt vát đầu ngắn dài 5cm.  Bước 2: Bóc băng dính ở mô tơ.  - Gắn mô tơ vào cốc nhựa bằng cách xuyên qua lỗ chính giữa đáy cốc nhựa.  Bước 3: Gắn cánh quạt vào đầu sắt mô tơ như hình.  Bước 4: Luồn ống hút vào nắp cốc, cố định bằng keo siliglue cho chắc.  Bước 5: Gắn băng dính 2 mặt lên thân cốc.  Bước 6: Gắn hộp pin lên phần băng dính hai mặt trên thân cốc.  Bước 7: Nối dây điện ở hộp pin vào mô tơ (dây đỏ bên phải, dây đen bên trái của đầu sắt trên mô tơ)  Bước 8: Đậy nắp lại, bật công tắc lên và trải nghiệm.  **b. Hoạt động 2: Giải thích nguyên lý hoạt động:**  Do pin sản sinh ra 1 nguồn điện và nguồn điện đó giúp động cơ hoạt động và giúp cánh quạt quay, khi cách quạt quay sẽ tạo ra 1 nguồn gió hút những hạt bụi, hạt xốp của cô vào trong máy đúng không nào, vậy là chúng ta có thể hút sạch bụi bẩn trong lớp học, trong gia đình rồi.  Với nguyên lý hoạt động trên chúng ta có thể tạo ra được sản phẩm nào khác không các con?  Nó ứng dụng vào thực tế như thế nào?  **E4: Chia sẻ, thảo luận:**  - Cô gợi ý mở rộng kiến thức, ứng dụng thực tế: máy hút mùi, máy lọc không khí, Các vật dụng dùng điện để hoạt động, thắp sáng, tạo gió…  + Sản phẩm, kết quả của chúng ta sau khi thực hiện là gì?  + Có đúng với phán đoán của chúng ta ban đầu không?  + Ai có thể giải thích cho cô biết tại sao máy của chúng ta lại hút được bụi không?  - Cô hướng dẫn trẻ thực hành.  + Nhóm trưởng lên lấy đồ về cho nhóm mình: phân chia công việc, nguyên liệu nhiệm vụ cho từng thành viên.  + Trẻ thực hành làm sản phẩm máy hút bụi mini.  - Cô đi tới từng nhóm quan sát và hướng dẫn các nhóm, hỗ trợ, hỏi những câu hỏi mở giúp trẻ hiểu sâu hơn.  + Con đã thử làm gì? Con có những cách làm nào để làm?  + Con thấy các bạn đang làm như thế nào?  + Con nghĩ điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta có máy hút bụi?  - Cô cho trẻ chia sẻ và thảo luận.  **E5: Đánh giá:**  - Cô cho trẻ trình bày sản phẩm của nhóm và quan sát sản phẩm của nhóm lên trình bày và nhận xét.  - Cô đánh giá, nhận xét từng sản phẩm của trẻ, khuyến khích sự sáng tạo của trẻ. | - Trẻ hát.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ lắng nghe.  - Máy hút bụi.  - Trẻ phát âm.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ dự đoán.  - Trẻ chú ý.  - Trẻ chú ý, quan sát và giải thích theo gợi ý của cô.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ chú ý và chia sẻ cùng cô và các bạn theo ý hiểu của mình.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ trình bày sản phẩm và nhận xét.  - Trẻ chú ý. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** (*Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kỹ năng của trẻ):*

- Hoạt động đón trẻ : Đa số trẻ đến lớp biết giữ gìn vệ sinh cá nhân luôn sạch sẽ . vệ sinh môi trường nhặt rác vào nơi quy định.

- Tình trạng sức khỏe: Trẻ đi học có sức khỏe tương đối ổn định, tuy nhiên còn bạn Bình sổ mũi do thời tiết thay đổi.

- Hoạt động học: Trẻ hứng thú biểu diễn và vận động.

=> Cô cần tiếp tục rèn nề nếp học tập cho trẻ.

*Thứ 5 ngày 24 tháng 04 năm 2025*

**Tên hoạt động**: **Tạo hình**

**Vẽ cái diều (Mẫu)**

**Hoạt động bổ trợ:**

- Trò chuyện về chủ đề.

**I. Mục đích – yêu cầu:**

1. Kiến thức:

- Trẻ biết sử dụng các kỹ năng vẽ: Nét xiên, nét thẳng, nét ngang, nét cong để vẽ cái diều.

- Trẻ biết tạo bố cục hợp lý, biết tô màu cho bức tranh.

- Tăng cường tiếng việt: Cái diều, gió.

2. Kỹ năng:

- Rèn cho trẻ kỹ năng sử dụng các nét vẽ thành thạo, kỹ năng tạo bố cục.

- Rèn kỹ năng quan sát, chú ý, phát triển ngôn ngữ và phát triển tư duy cho trẻ.

3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ biết giữ gìn sản phẩm

- Trẻ biết yêu quý và chăm sóc bản thân.

**II. Chuẩn bị:**

1. Đồ dùng của giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng của cô:

- Tranh mẫu, sáp màu, giấy.

- Giá treo sản phẩm

b. Đồ dùng của trẻ:

**-** Trang phục gọn gàng. Giấy, sáp màu.

- Bàn ghế.

2. Địa điểm tổ chức:

*-* Tổ chức hoạt động trong lớp học.

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định.**  - Cô và trẻ cùng hát vận động bài **“**Mùa hè đến **”**  - Các con vừa hát bài gì?  - Các con biết sắp đến mùa gì không ?  - Mùa hè đến con sẽ làm gì ?  => Có bạn đi tắm biển có bạn đi du lịch có bạn chơi đá banh còn có bạn thì thả diều.  - Các con xem hè về trên quê hương mình với những cánh phượng nỡ màu đỏ rực rỡ bên cạnh đó xa xa phấp phới những cánh diều bay trên nền trời xanh rất đẹp. Ngay từ nhỏ cô rất thích đi thả diều và cô cũng từng ao ước mình có thể bay cao, bay xa như những cánh diều. Nhìn những cánh diều bay cô lại nhớ đến tuổi thơ nhớ đến quê hương. Để thỏa niềm khát khao đó cô đã thể hiện tình cảm của cô qua những tranh vẽ. Giờ cô sẽ cho lớp mình xem nha!  **2. Tổ chức các hoạt động.**  **a. Hoạt động 1: Quan sát tranh mẫu.**  - Cho trẻ chơi: trời tối trời sáng  - Cô cho trẻ xem tranh vẽ cánh diều.  - Cô có gì đây ?  - Bức tranh vẽ gì ?  - Cánh diều có những bộ phận nào?  - Thân diều hình gì?  - Đuôi diều như thế nào?  - Để diều không bay mất thì cần gì để giữ lại?  - Các con thấy cô vẽ cánh diều này bằng những nét gì?  - Các con xem cánh diều của cô có màu gì?  - Các con thấy cánh diều này có đẹp không?  - Các con có muốn có những cánh diều đẹp như cô không?  - Bây giờ chúng mình cùng vẽ thật nhiều cánh diều thật đẹp để tặng các bạn nhân dịp hè nhé !  - Cho trẻ phát âm: Cái diều, gió.  - Để vẽ được chúng mình cùng xem cô hướng dẫn nhé!  **b. Hoạt động 2: Cô vẽ mẫu:**  - Cô cầm bút màu bằng tay phải, dùng 3 ngón tay dể cầm. Đầu tiên cô vẽ những nét thẳng, nét ngang, xiên trái, xiên phải để tạo thành thân diều. Tiếp theo cô  tiếp tục vẽ những nét thẳng dài hơn dể tạo thành đuôi diều. Để cánh diều không bị bay mất thì cô cần vẽ thêm gì?  - Đúng rồi cô vẽ thêm dây diều. Sau đó cô sẽ tô màu cho cánh diều, cô tô màu từ trên xuống dưới, từ trái qua phải. cô tô thật khéo không lem ra ngoài.  - Thế ai thích vẽ giống cô?  - Để vẽ được cánh diều con sẽ vẽ như thế nào?  - Cô gợi ý thêm cho trẻ nói lên suy nghĩ của mình  **c. Hoạt động 3: Trẻ thực hiện.**  - Bây giờ chúng mình cùng vào bàn và vẽ  những cánh diều thật đẹp nhé!  - Trong quá trình trẻ vẽ cô đi xung quanh lớp, nhắc nhở trẻ, động viên, khuyến khích trẻ.  - Củng cố tư thế ngồi vẽ, cách cầm bút.  - Con vẽ gì? Con vẽ cái diều ở đâu của tờ giấy?  - Con sử dụng những nét gì để vẽ?  - Co tô màu gì cho cánh diều?  - Cô mở nhạc các bài hát theo chủ đề.  - Báo sắp hết giờ  - Báo hết giờ  **d. Hoạt động 4: Trưng bày sản phẩm.**  - Cho trẻ đem sản phẩm trưng bày.  - Cho trẻ quan sát nhận xét.  + Con thích bài nào? Vì sao?  + Cho trẻ giới thiệu sản phẩm  - Trẻ nhận xét  - Cô nhận xét  **3. Kết thúc.**  - Các con vừa được tham gia vẽ gì?  - Giáo dục trẻ : Khi các con vẽ xong các con phải biết giữ gìn bài vẽ sạch sẽ để bài vẽ thêm đẹp nhé!  - Nhận xét tuyên dương. | - Trẻ vận động cùng cô  - Trẻ trả lời.  - Mùa hè  - Sẽ đi tắm biển, đi chơi, thả diều...  - Trẻ lắng nghe.  - Bức tranh.  - Cánh diều.  - Thân, đuôi.  - Hình thoi.  - Đuôi diều thẳng.  - Nét thẳng, nét ngang, nét xiên. Màu vàng.  Dạ đẹp.  - Trẻ trả lời  - Trẻ phát âm.  - Trẻ chú ý lắng nghe.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ thực hiện  - Trẻ trả lời  - Trẻ trưng bày sản phẩm  - Trẻ lắng nghe  - Vẽ cái diều. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** (*Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kỹ năng của trẻ):*

- Trẻ đi học tương đối đúng giờ.

- Tình trạng sức khỏe của trẻ tốt.

-Trẻ vui vẻ, hăng hái tham gia vào các hoạt động trong ngày.

- Đa số trẻ đạt được kiến thức, kĩ năng đề ra.

- Hoạt động ngủ: Bạn Quân, Duy Anh còn khó ngủ. Cô cần động viên trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc.

*Thứ 6 ngày 25 tháng 04 năm 2025*

**Tên hoạt động: Làm quen với văn học.**

**Đồng dao: Ông sao trên trời**

**Hoạt động bổ trợ:** Hát bài hát về chủ đề.

Trò chuyện về chủ đề.

**I. Mục đích - yêu cầu:**

1. Kiến thức:

- Trẻ biết tên bài đồng dao, biết nhịp điệu của bài đồng dao “Ông sao trên trời”. Biết đồng dao là những câu có vần điệu, nhịp điệu được hình thành trong quá trình chơi của trẻ em ngày xưa, thường gắn liền với các trò chơi dân gian.

- Tăng cường tiếng Việt: Chóp chép, chóng nạy.

2. Kỹ năng:

- Rèn cho trẻ kỹ năng đọc đồng dao cùng cô, đọc theo vần điệu, đọc theo nhiều cách khác nhau: Đọc đối đọc đuổi, đọc đồng dao kết hợp với dụng cụ âm nhạc theo nhịp 2/2...

3. Thái độ:

- Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn, tự tin.

- Giáo dục trẻ yêu quý vẻ đẹp của ánh sao.

**II. Chuẩn bị**

1. Đồ dùng cho giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng của cô:

- Một số dụng cụ âm nhạc: phách tre, xắc xô, trống, song loan....

- Nhạc bài hát.

- Hình ảnh các trò chơi dân gian, máy tính, ti vi.

b. Đồ dùng của trẻ:

- Phách tre, xắc xô, trống, song loan.

2. Địa điểm tổ chức:

- Trong lớp học.

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định:**  - Cô cùng trẻ hát vận động bài: “Đếm sao”  + Các con vừa hát bài hát gì?  - Bài hát nói về gì?  - Các con thấy ông sao ở đâu? Ông sao có sáng không?  - Ông sao thường xuất hiện vài thời điểm nào?  - Vào những đêm trăng mùa hè, trên bầu trời có rất nhiều những vì sao sáng, những ngôi sao lấp lánh làm cho bầu trời sáng và đẹp hơn đấy!  Có một bài đồng dao rất hay hôm nay cô sẽ dạy các con đọc nhé, bài đồng dao có tên “Ông sao trên trời”.  **2. Tổ chức các hoạt động:**  **a. Hoạt động 1: Cô đọc đồng dao cho trẻ nghe.**  \* Cô đọc lần 1: Đọc diễn cảm.  - Cô vừa đọc bài đồng dao gì?  - Cô giới thiệu qua bài ca dao: Bài đồng dao nói về tình cảm thân thiết, gần gũi giữa con người với thiên nhiên. Ông trăng ở trên trời cao gọi xuống đất chơi cùng vì ở dưới đất có rất nhiều thứ.  \* Cô đọc lần 2:  - Cô đọc bài ca dao kết hợp dùng mõ để trẻ thấy được nhịp điệu và cách thể hiện vui tươi nhí nhảnh của bài đồng dao.  - Giới thiệu cách đọc: Bài đồng dao mỗi câu có 4 từ nên khi đọc các con chú ý ngắt nghỉ theo nhịp 2/2. Thể hiện tình cảm vui tươi, hồn nhiên khi đọc bài đồng dao.  - Cô vừa đọc bài đồng dao như thế nào?  - Các con chú ý khi đọc 2 câu đầu đọc hơi nhanh một chút nhé.  **b. Hoạt động 2: Dạy trẻ đọc bài đồng dao:**  - Các con có muốn đọc đồng dao cùng cô không?  - Cho cả lớp đọc 2 - 3 lần, chú ý sửa sai nhịp điệu cho trẻ.  - Cho trẻ đọc câu khó: “Có ván cơm xôi, có lưng hũ rượu, có khướu đánh đu…”.  - Nhận xét về cách đọc của trẻ, chú ý sửa sai cho trẻ.  - Trẻ đọc lại cùng cô lần 2: Cho trẻ đứng đọc và thể hiện tình cảm khi đọc.  - Mời 3 tổ đọc đồng dao, khuyến khích trẻ đọc diễn cảm tăng không khí thi đua.  - Mời nhóm bạn trai bạn gái đọc.  - Đại diện nhóm bạn trai bạn gái đọc.  - Cho nhóm bạn trai nhóm bạn gái đọc đối nhau.  - Cá nhân trẻ đọc.  - Cô động viên khuyến khích trẻ đọc giúp trẻ giữ được nhịp đọc từ đầu đến cuối.  - Khuyến khích động viên trẻ.  **c. Hoạt động 3:** **Một số hình thức đọc đồng dao nâng cao.**  \* Đọc đồng dao kết hợp các dụng cụ âm nhạc:  - Cô mời các nhân trẻ lên nói ý tưởng: Con có ý tưởng gì với bài đồng dao này?  - Cho trẻ tạo thành các nhóm đọc bài đồng dao kết hợp dụng cụ âm nhạc gõ theo nhịp bài đồng dao.  \* Trẻ nghĩ ra trò chơi kết hợp với bài đồng dao.  - Cho trẻ xem các hình ảnh trò chơi dan gian, gắn liền với các bài đồng dao.  - Con có yêu các trò chơi dân gian này không?  - Con có ý định gì?  - Các con chọn trò chơi nào kết hợp với bài đồng dao.  - Mời trẻ tạo nhóm, thảo luận chọn trò chơi cho nhóm.  - Cho trẻ đọc bài đồng dao kết hợp với các trò chơi dân gian.  - Khuyến khích động viên trẻ thể hiện sáng tạo.  **3. Kết thúc:**  - Hôm nay chúng mình được học bài đồng dao gì?  - Các con ạ! Các bài ca dao được truyền miệng qua đời này sang đời khác, rất dễ nhớ và nhớ lâu. Các bài ca dao cũng là nét văn hoá của nhân dân ta. Chúng ta cần phải học thuộc để giữ nét đẹp văn hóa đó.  - Giáo dục trẻ yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Trẻ hát vận động.  - Bài hát “Đếm sao”  - Ở trên trời.  - Ban đêm.  - Lắng nghe  - Vâng ạ  - Ông sao trên trời.  - Nghe cô nói.  - Nghe cô đọc.  - Rất hay ạ.  - Vâng ạ.  - Có ạ.  - Đọc đồng dao.  - Trẻ đọc câu khó.  - Trẻ đọc.  - Trẻ nêu ý tưởng.  - Thực hiện.  - Trẻ quan sát.  - Có ạ.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ thảo luận.  - Đọc kết hợp trò chơi dân gian.  - Ông sao trên trời.  - Trẻ lắng nghe cô nói.  - Trẻ lắng nghe.  - Chú ý. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** (*Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kỹ năng của trẻ);*

- Tình trạng sức khỏe: Trẻ đến lớp có sức khỏe tương đối ổn định.

- Trẻ hăng hái tham gia vào các hoạt động trong ngày.

- Hoạt động thể dục sáng: Một số trẻ chưa thực hiện các động tác theo cô: Bạn Tuệ, Bình.

- Hoạt động học: Một số bạn đọc đồng dao còn ngọng => cô cần sửa sai cho trẻ.